

Số: /SNN&PTNT-TT&BVTV
V/v báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi cơ
cấu cây trồng giai đoạn 2016-2020 và định
hướng giai đoạn 2021- 2025.

Thanh Hoá, ngày tháng 01 năm 2021

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện công tác báo cáo định kỳ kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020; đồng thời báo cáo đánh giá kết quả thực hiện “*Phương án chuyển đổi đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản để có hiệu quả kinh tế cao hơn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020*” đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 01/7/2016.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi Công văn số 4548/SNN&PTNT-CCTT&BVTV, ngày 24/11/2020 cho các huyện, thị xã, thành phố về việc báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, hạn báo cáo trước ngày 05/12/2020. Tuy nhiên, đến nay một số đơn vị chưa báo cáo; nhiều đơn vị báo cáo sơ sài, chưa đánh giá đúng kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, nhất là số liệu thực hiện không thống nhất với các báo cáo định kỳ đã phát hành hàng năm, từ năm 2016 đến nay, gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo.

Vì vậy, để có cơ sở báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2016-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố **Báo cáo lại kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2016- 2020, định hướng thực hiện giai đoạn 2021- 2025** theo các nội dung tại Phụ lục gửi kèm, **Xin ý kiến Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy** trước khi gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

Báo cáo là cơ sở để Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh trong những năm tới. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện, gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 25/01/2021**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Huyện ủy, Thành ủy
Thị ủy (để biết và phối hợp chỉ đạo);
- Lưu VT, TT&BVTV.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

Phụ lục: Nội dung báo cáo
Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2016-2020 và định hướng
giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT ngày / /2021)

I. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2025

1. Kết quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020

- Về phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.
- Về xây dựng, ban hành các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương: (Quyết định, công văn, hướng dẫn, ...).
- Về công tác xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.
- Về công tác thực hiện thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương (có thực hiện theo đúng quy định không).
- Về công tác thanh tra, kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của địa phương (thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, số vụ vi phạm, kết quả xử lý vi phạm, ...).
- Về công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định.

2. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020

- Diện tích thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản (ha), đạt tỷ lệ bao nhiêu (%) so với kế hoạch giao tại các quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 01/7/2016; riêng năm 2020 sau khi rà soát kế hoạch điều chỉnh giao tại Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về ban hành kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2020, giao bổ sung tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 21/01/2020. *(Số liệu cụ thể năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 đề nghị báo cáo theo biểu tại Biểu 1 và Biểu 2 gửi kèm).*

- Giới thiệu một số mô hình có hiệu quả cao: (Cây trồng, diện tích, hiệu quả kinh tế (triệu đồng/ha/năm), so sánh lợi nhuận với sản xuất lúa trên cùng chân đất.

3. Hạn chế, tồn tại và kiến nghị đề xuất (nếu có)

4. Đề xuất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025: *Chi tiết đề xuất theo biểu 3 và biểu 4 gửi kèm.*

II. Kết quả chuyển đổi các cây trồng khác giai đoạn 2016-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2025

1. Kết quả chuyển đổi các cây trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau giai đoạn 2016-2020: *Chi tiết báo cáo theo biểu 5 gửi kèm*

2. Đề xuất kế hoạch chuyển đổi các cây trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau giai đoạn 2021-2025

2.1. Hiện trạng (2020) diện tích các loại cây trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau.

- Mía: ... (ha)

- Sắn: ... (ha)

- Cây ăn quả: ... (ha)

- Rau: ... (ha)

2.2. Định hướng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau: *Chi tiết đề xuất theo biểu 6 gửi kèm./.*

Biểu 1: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2020

STT	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Thực hiện: Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			Thời gian chuyển đổi (vụ/năm)
		Tổng	2 vụ lúa	1 vụ lúa	
Tổng					
I	Trồng cây hàng năm				
1	Ngô				
2	Ớt				
3	Rau				
4				
5				
6				
				
II	Trồng cây lâu năm				
1	Cam				
2	Bưởi				
3	Ổi				
4	...				
	...				
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa				
1	Lúa - cá				
2	Lúa -tôm				
	...				

Biểu 2: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2016-2020

STT	Cây trồng/thủy sản trên đất trồng lúa	Diện tích cây trồng trên đất lúa chuyển đổi (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
Tổng (I+II+III)						
I	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>					
1	Ngô					
2	Ớt					
3	Rau					
...	...					
...	...					
II	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm</i>					
1	Cam					
2	Bưởi					
3	Ổi					
...	...					
...	...					
III	<i>Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản</i>					
1	Lúa - cá					
2	Lúa - tôm					
3	...					

Biểu 3: Kế hoạch diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025

STT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại	Đất trồng lúa nương
I	Hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2020 của huyện				
II	Nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025				
1	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm giai đoạn 2021-2025</i>				
1,2	Năm 2021				
1,2	Năm 2022				
1,3	Năm 2023				
1,4	Năm 2024				
1,5	Năm 2025				
1,6	Định hướng đến 2030				
2	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm giai đoạn 2021-2025</i>				
2,1	Năm 2021				
2,2	Năm 2022				
2,3	Năm 2023				
2,4	Năm 2024				
2,5	Năm 2025				
2,6	Định hướng đến 2030				
3	<i>Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025</i>				
3,1	Năm 2021				
3,2	Năm 2022				
3,3	Năm 2023				
3,4	Năm 2024				
3,5	Năm 2025				
3,6	Định hướng đến 2030				
III	Định hướng nhu cầu chuyển đổi đất trồng lúa đến năm 2030				

Biểu 4: Kế hoạch diện tích các loại cây trồng trên đất trồng lúa chuyển đổi giai đoạn 2021-2025

STT	Chỉ tiêu	Diện tích cây trồng trên đất lúa chuyển đổi (ha)				
		2021	2022	2023	2024	2025
Tổng (I+II+III)						
I	<i>Chuyển sang trồng cây hàng năm</i>					
1	Ngô					
2	Ớt					
3	Rau					
...	...					
...	...					
...	...					
II	<i>Chuyển sang trồng cây lâu năm</i>					
1	Cam					
2	Bưởi					
3	Ôi					
...	...					
...	...					
...	...					
III	<i>Chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản</i>					
1	Lúa - cá					
2	Lúa - tôm					
3	...					

Biểu 5: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau giai đoạn 2016-2020

STT	Cây trồng trên đất trồng mía	Diện tích cây trồng trên đất trồng mía (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng sắn	Diện tích cây trồng trên đất trồng sắn (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng cây ăn quả	Diện tích cây trồng trên đất trồng cây ăn quả (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng rau	Diện tích cây trồng trên đất trồng rau (ha)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						

Biểu 6: Định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng mía, sắn, cây ăn quả, rau giai đoạn 2021-2025

STT	Cây trồng trên đất trồng mía	Diện tích cây trồng trên đất trồng mía (ha)				
		2021	2022	2023	2024	2025
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng sắn	Diện tích cây trồng trên đất trồng sắn (ha)				
		2021	2022	2023	2024	2025
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng cây ăn quả	Diện tích cây trồng trên đất trồng cây ăn quả (ha)				
		2021	2022	2023	2024	2025
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						
STT	Cây trồng trên đất trồng rau	Diện tích cây trồng trên đất trồng rau (ha)				
		2021	2022	2023	2024	2025
1						
2						
3						
...						
...						
Cộng						